

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 319/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Vũ Sơn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Phạm Vũ Sơn T ở cùng địa phương nên quen biết, tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng cha mẹ chồng rồi xây nhà sát bên để sống riêng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu

thuần do không hợp nhau về tính cách. Anh T không có ý thức lao động nên kinh tế gia đình luôn khó khăn, chị phải xoay sở mọi thứ. Thời gian sinh con, chị phải nương nhờ nhà cha mẹ ruột nhưng anh T không có trách nhiệm phụ giúp mẹ con chị, kinh tế hoàn toàn do mẹ chị lo. Chị nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng anh T không thay đổi, không chăm lo gì đến đời sống kinh tế gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Vũ Gia H1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2013 và Phạm Võ Bảo B, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Hiện nay cháu B đang sống với chị, cháu H1 đang sống với anh T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu B, yêu cầu anh T nuôi cháu H1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Võ Thừa V là con riêng của chị, không phải con chung như anh T trình bày.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt, nhưng biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 12 năm 2020 anh Phạm Vũ Sơn T trình bày: Anh và chị H tìm hiểu 01 năm thì chị H có thai nhưng cha mẹ vợ không đồng ý nên chị H tự sinh con, khai sinh lấy họ mẹ. Khi cháu V được 12 tháng thì anh chị quay lại nhưng vì cha mẹ chị H không đồng ý nên hai người đưa nhau vào thành phố Hồ Chí Minh sống. Chị H sinh đứa con thứ hai thì anh chị về làm giấy đăng ký kết hôn ngày 01/4/2013 tại UBND xã P, huyện T. Thời gian anh đi làm ăn xa thì chị H ngoại tình với người đàn ông khác, anh biết và bắt gặp nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi. Đến năm 2015 anh bị tai nạn, chị H bỏ nhà đi và đã có con với người khác nên nay chị yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Anh chị có 02 con chung là cháu Võ Thừa V, sinh năm 2011 và Phạm Vũ Gia H1, sinh ngày 28/2/2013. Cháu V đang sống với ông bà ngoại còn cháu H1 đang sống với anh. Anh yêu cầu được nuôi cháu H1 và yêu cầu chị H nuôi cháu V, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Phạm Vũ Sơn T là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Vũ Sơn T vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vắn ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Chị Võ Thị Thúy H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy H và anh Phạm Vũ Sơn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2013 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn. Anh T không đến tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai anh T đồng ý ly hôn. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Theo giấy khai sinh mà chị H cung cấp thì chị H và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Vũ Gia H1, sinh ngày 28 tháng 2 năm 2013 và Phạm Võ Bảo B, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Cháu Võ Thừa V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2011 do chị H đăng ký khai sinh ngoài giá thú, trước ngày anh chị đăng ký kết hôn. Anh T khai là con chung nhưng do không cho kết hôn nên chị H đăng ký họ mẹ còn chị H khai là con riêng của chị. Còn cháu B được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh T. Do đó, căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, xác định cháu B là con chung của chị H và anh T còn cháu V là con riêng của chị H. Trường hợp anh T có tranh chấp về quan hệ huyết thống với cháu V, cháu B thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Cháu H1 hiện đang sống với anh T và cả anh T, chị H đều thống nhất giao cháu H1 cho anh T nuôi, chị H yêu cầu nuôi cháu B, nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị H, anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 88 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Võ Thị Thúy H được ly hôn anh Phạm Vũ Sơn T.

2. Giao con chung là cháu Phạm Vũ Gia H1, sinh ngày 28 tháng 2 năm 2013 cho anh Phạm Vũ Sơn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay H1 đang sống cùng với anh T.

Giao con chung là cháu Phạm Võ Bảo B, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017 chị Võ Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu B đang sống cùng với chị H.

Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 00000900 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND X. P (Số 35/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên

